HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG LIVEWORKSHEETS

TẠO BÀI TẬP TƯƠNG TÁC CHO HỌC SINH

1. DẠNG 1. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM 1 PHƯƠNG ÁN ĐÚNG

Câu 1. Khi cho mẩu quỳ tím vào dung dịch acetic acid thì quỳ tím

A. không đổi màu.

B. chuyển vàng.

C. chuyển xanh.

D. chuyển đỏ.

Câu 2. Trong số các base sau đây, base nào là base tan trong nước?

A. $Fe(OH)_3$

B. $Fe(OH)_2$

C. KOH

D. $Cu(OH)_2$

Câu 3. Nhóm các dung dịch đều tác dụng được với base là:

A. H_2SO_4, HNO_3.

B. HCl, NaOH.

C. $Ba(OH_2)$, H_2SO_4

D. NaCl, HCl.

2. DẠNG 2. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN ĐÚNG

Câu 1: Khi nói về cấu tạo của hệ hô hấp, những phát biểu nào sau đây đúng?

a) Mũi có chức năng làm ấm, làm ẩm và lọc không khí hít vào.

b) Hệ hô hấp chỉ bao gồm phổi.

c) Thanh quản có nắp thanh quản để ngăn không cho thức ăn lọt vào đường thở.

d) Phế quản dẫn khí từ mũi vào phổi.

3. DẠNG 3. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (Lựa chọn phương án sổ xuống)

Hãy điền Đ (đúng) hoặc S (sai) cho mỗi ý (a, b, c, d) trong mỗi câu hỏi sau:

LIVEWORKSHEETS

Câu 1. Hòa tan hoàn toàn một lá Zinc vào dung dịch hydrochloric acid (HCl) sau phản ứng thu được muối Zinc chloride và 4,958 lít khí Hydrogen (đkc)

a. Phương trình phản ứng xảy ra là $Zn + 2HCl \longrightarrow ZnCl_2 + H_2$

b, Khối lượng hydrochloric acid đã dùng là 7.3 gam.

c, Tính khối lượng Zinc chloride sinh ra sau phản ứng 27,2 gam

d, Nếu hiệu suất của phản ứng là H = 80%. Khối lượng Zinc cần dùng là 10,4 g

4.DẠNG 4. TRẮC NGHIỆM ĐIỀN KHUYẾT (Điền đáp án đúng)

Câu 1: Cho luồng khí Hydrogen (dư) đi qua ống sứ đựng bột Copper (II) oxide (CuO) nung nóng, phản ứng xảy ra theo phương trình hóa học sau:

$$H_2 + CuO \xrightarrow{t^o} Cu + H_2O$$

Bột copper(II) oxide màu đen chuyển thành kim loại đồng (Copper) màu đỏ và hơi nước ngưng tụ. Biết rằng sau phản ứng thu được 12,8 g kim loại đồng (Copper)

a. Lượng kim loại Cu thu được ở trên là bao nhiêu mol? .....

b. Khối lượng Copper (II) oxide đã tham gia phản ứng là bao nhiêu gam? .....

c. Thể tích khí hydrogen (ở 25°C, 1 bar) đã tham gia phản ứng là bao nhiêu lít? .....

d. Khối lượng hơi nước tạo thành sau phản ứng là bao nhiêu gam? .....

5. DẠNG 5. TRẮC NGHIỆM KÉO - THẢ/ GHÉP NỐI

Câu 1: Kéo công thức hóa học của các oxide sau và thả vào vị trí phù hợp:

P_2O_5	MgO	Fe_2O_3	CO_2
FeO	SO_2	ZnO	CuO

..... : Magnesium oxide

..... : Carbon dioxide

.....: Copper (II) oxide

..... : Zinc oxide

.....: Iron (III) oxide

.....: Sulfur dioxide

..... : Iron (II) oxide

.....: Diphosphorus pentoxide

LIVEWORKSHEETS

Câu 2. Hoàn thành phiếu học tập sau bằng cách nối dụng cụ cần thiết trong cột A phù hợp với mục đích sử dụng trong cột B.

Tên dụng cụ (Cột A)		**Mục đích sử dụng (Cột B)**
1. Ống đong		a) Để kẹp ống nghiệm khi đun nóng
2. Kẹp ống nghiệm		b) Để đặt các ống nghiệm
3. Lọ thủy tinh		c) Để khuấy khi hòa tan chất rắn
4. Giá để ống nghiệm		d) Để đong một lượng chất lỏng
5.Thìa thủy tinh		e) Để chứa hóa chất
6.Đũa thủy tinh		g) Để lấy hóa chất (rắn)

6. DẠNG BÀI TẬP TÌM CHỮ (WORD SEARCH)

https://yourhomework.net/

Hãy tìm các từ sau trong bảng ma trận bằng cách sử dụng bút đánh dấu tô vào các chữ tìm được

HẠNH PHÚC, THÀNH CÔNG, BÌNH AN, NHƯ Ý, THỊNH VƯỢNG, PHÁT TÀI

F	S	T	T	H	C	S	I	J	G
N	Q	S	W	V	G	V	Y	N	G
B	H	K	W	T	O	I	Ợ	N	C
Ì	D	S	K	C	À	Ư	Ô	Ú	N
N	H	Ư	Ý	T	V	C	H	L	J
H	H	V	T	H	H	P	I	I	I
A	I	Á	N	N	H	D	P	B	A
N	H	Ị	À	N	P	H	G	H	S
P	H	H	Ạ	A	P	B	L	T	Z
T	T	H	U	L	J	I	U	T	I

LIVEWORKSHEETS